| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THANH BA**<br>**TỈNH PHÚ THỌ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **04**/2020/DS-ST
Ngày: 28/5/2021
*V/v: "Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA TỈNH PHÚ THỌ
***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán, Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Quang Vũ
Các hội thẩm nhân dân: Bà Vương Thị Thu
Bà Phạm Thị Bích Hương

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Khắc Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh ba xét xử sơ thẩm vụ án Dân sự thụ lý số: 44/2020/TLST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2020 về việc "Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST ngày 12 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Đinh Hồng V (V)**, sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ: Khu 5, xã M, huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Thanh H,** sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: Khu 8, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:**

"Tôi và chị Nguyễn Thị Thanh H kết hôn với nhau năm 2009. Quá trình kết hôn, vợ chồng có 02 con chung là Đinh Thị Hồng G, sinh 01/3/2010 và Đinh Tùng L, sinh ngày 15/12/2015. Sau khi kết hôn, tôi làm nghề buôn bán lâm sản và lái xe. Chị H ở nhà nuôi con. Chị H không nghề nghiệp cho đến khi chúng tôi ly hôn.

Do chị H không chung thuỷ nên cháu L không phải là con tôi. Nội dung này sau khi giám định ADN tôi mới biết.

Hoạt động của con người là hoạt động có ý thức, việc tôi lấy vợ, sinh con là mục đích được hưởng lợi về tình cảm, cậy nhờ con khi tuổi già. Tuy nhiên việc cháu L không cùng huyết thống với tôi nhưng tôi đã phải nuôi cháu L từ khi sinh ra tháng 12/2015 đến tháng 3/2020 là 4 năm 3 tháng (51 tháng).

Tôi đề nghị chị H phải thanh toán cho tôi tiền nuôi dưỡng đối với cháu Đinh Tùng L với số tiền là 121.000.000đ. Cụ thể:

- Tiền ăn: 40.000đ/ ngày (1.200.000đ/ tháng);

- Tiền sữa: 10.000đ/ ngày (300.000đ/ tháng);
- Tiền bỉm: 450.000đ/ tháng (trong hai năm);
- Tiền quần áo: 3.000.000đ/ năm (250.000đ/ tháng).
- Tiền thuốc men khi ốm đau: 2.000.000đ/ năm (166.000đ/tháng);
- Tiền chi phí mổ đẻ cho chị H: 15.000.000đ.
- Tiền học nhà trẻ từ 3 tuổi: 7.000.000đ/ năm (600.000đ/ tháng)".

Tại phiên toà anh đề nghị bồi thường tiền công chăm sóc 2.000.000 đồng/tháng.

*** Bị đơn trình bày:**

Trong thời gian hôn nhân với anh Đinh Hồng V, chị có đi buôn bán và có quan hệ ngoài luồng và có thai với người khác. Tuy nhiên anh V chấp nhận việc chị có thai với người khác và sinh ra cháu Đinh Tùng L, anh V chấp nhận nuôi để làm phúc. Chị không đồng ý bồi thường vì trong thời kỳ hôn nhân anh V cũng có quan hệ ngoài luồng và anh V đã chấp nhận sự kiện trên.

Về thu nhập nuôi con chị H trình bày: *"Trong thời gian chung sống, từ tháng 10/2009 - tháng 11/2011, tôi ở nhà chăm con, phụ với bố mẹ chồng không có thu nhập, khi đó anh V đang trong quân đội. Tháng 12/2011 - tháng 7/2015 tôi và anh V buôn bán quế cùng nhau, trung bình thu nhập của cả hai chúng tôi 20.000.000đ/ tháng. Đến tháng 8/2015 - tháng 5/2016 tôi nghỉ ở nhà sinh con, chăm con, lo trông thợ xây nhà, không có thu nhập. Tháng 6/2016 - tháng 02/2020 - tôi kinh doanh quần áo sau đó chuyển sang kinh doanh quán bia, thu nhập bình quân 6.500.000đ/ tháng. Còn anh V làm nghề lái xe, có thu nhập.*

*Trong thời gian tôi đi làm có thu nhập thì anh V không đưa tiền cho tôi trang trải cuộc sống mà chỉ có trả tiền lãi, tiện điện. Thời gian tôi nghỉ ở nhà không có thu nhập, anh V có để cho tôi chi tiêu trung bình 3.000.000đ/ tháng.*

*Khi tôi sinh cháu L là sinh mổ chi phí hết 10.000.000đ, anh V đã chi trả cho bệnh viện khoản tiền này. Chi phí nuôi cháu L hàng tháng: Tiền ăn, tiền sữa, tiền bỉm 1.000.000đ/ tháng (ở nhà và trường). Tiền học ở trường 2.200.000đ/ năm. Tiền mua quần áo 2.000.000đ.*

*Đến nay anh V yêu cầu tôi bồi thường 2.100.000đ tôi không đồng ý, vì khi tôi có bầu, anh V nói là không phải con của anh anh vẫn nuôi làm phúc cho con anh sau này, anh V cũng thừa nhận là con anh bằng cách đăng ký khai sinh, nuôi dạy con. Hơn nữa tôi cũng là người chăm sóc, nuôi dưỡng con, không riêng mình anh V. Tôi không đồng ý thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho anh V".*

Tại phiên toà chị chấp nhận bồi thường chi phí nuôi cháu Đinh Tùng L là 50.000.000 đồng. Xác nhận chi phí khi sinh là 12.000.000 đồng.

*Đại diện viện kiển sát nhân dân huyện Thanh Ba phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết, Thẩm phán. Thư ký được phân công làm đúng theo trình tự từ khi thụ lý vụ án đến thu thập các chứng cứ, đưa vụ án ra xét xử theo đúng trình tự Bộ luật Tố tụng dân sự quy định và đề nghị:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Hồng V.

Buộc chị Nguyễn Thị Thanh H phải bồi thường bồi thường 70 đến 76 triệu đồng chi phí nuôi dưỡng và tổn thất tinh thần.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng:**

Theo quy định của khoản 2 Điều 4 Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS) năm 2015, *"Tòa án không được từ chối giải quyết vụ việc dân sự vì lý do chưa có điều luật để áp dụng"*. Quy định này được cụ thể hóa từ Điều 26 đến Điều 33 BLTTDS. Tòa án có thẩm quyền giải quyết tất cả các tranh chấp, các yêu cầu về dân sự, trừ trường hợp tranh chấp đó thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức khác theo quy định của pháp luật.

Do yêu cầu của nguyên đơn không có cơ quan nào giải quyết, do vậy Toà án nhân dân huyện Thanh Ba căn cứ nơi cư trú của bị đơn theo Điều 43 BLTTDS và các nguyên tắc chung theo khoản 2; 3 Điều 45 BLTTDS để giải quyết vụ án.

**[2] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án và áp dụng pháp luật:**

Nội dung tranh chấp do nguyên đơn yêu cầu là: Bồi thường khoản tiền chi phí nuôi dưỡng cháu Đinh Tùng L do anh bị lừa dối vì cháu Đinh Tùng L không phải là con đẻ, đồng thời yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần. Mặc dù hiện nay chưa có Án Lệ về vụ việc tương tự, pháp luật không quy định đầy đủ trong trường hợp này, nhưng xét thấy:

Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Đinh Hồng V là vợ chồng (đã li hôn ngày 06/2/2020), quá trình chung sống chị Nguyễn Thị Thanh H đã vi phạm khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, **chung thủy, tôn trọng**, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình". Từ việc vi phạm nghĩa vụ trên dẫn đến vụ việc Toà án giải quyết hiện nay.

Tại bản tự khai ngày 10/12/2020 chị Nguyễn Thị Thanh H thừa nhận không chung thuỷ và cháu Đinh Tùng L không phải là con của anh Đinh Hồng V. Chị cho rằng khi chị mang thai anh Đinh Hồng V biết cháu L không phải là con của anh nhưng anh vẫn chấp nhận để nuôi làm phúc. Nhưng chị không đưa ra được chứng cứ nào. Do vậy, việc anh Đinh Hồng V yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần vì anh bị tổn thương về danh dự, nhân phẩm, uy tín do hành vi của chị Nguyễn Thị Thanh H gây ra là có căn cứ.

Thiệt hại về vật chất và tinh thần của anh Đinh Hồng V đương nhiên được mọi người trong xã hội thừa nhận, do vậy cần buộc chị Nguyễn Thị Thanh H phải có trách nhiệm bồi thường.

Về căn cứ bồi thường: Ngoài căn cứ theo khoản 1 Điều 584 BLDS Toà án còn áp dụng quy định chung theo Điều 3 BLDS và *Lẽ công bằng* theo quy định của BLDS để buộc bồi thường. Điều 6 Bộ luật dân sự quy định: *"1. Trường hợp phát sinh quan hệ thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật dân sự mà các bên không có thỏa thuận, pháp luật không có quy định và không có tập quán được áp dụng thì áp dụng quy định của pháp luật điều chỉnh quan hệ dân sự tương tự.*

*2. Trường hợp không thể áp dụng tương tự pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều này thì áp dụng các nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự quy định tại Điều 3 của Bộ luật này, án lệ, lẽ công bằng".*

Hoạt động của con người là hoạt động có ý thức, mọi việc làm đều có mục đích. Anh Đinh Hồng V nuôi dưỡng chăm sóc cháu Đinh Tùng L là được hưởng

lợi về mặt tình cảm và trông cậy lúc tuổi già. Nhưng mục đích ấy đã không đạt được. Vì vậy, người gây thiệt hại phải có trách nhiệm bồi thường là phù hợp với quy định chung của pháp luật và vì lẽ công bằng.

Xét về mức bồi thường: Trong quá trình nuôi dưỡng cháu Đinh Tùng L (51 tháng) anh Đinh Hồng V trình bày chị Nguyễn Thị Thanh H không có nghề nghiệp, không có thu nhập. Chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày chị có kinh doanh buôn bán và có thu nhập. Các bên có lời khai khác nhau, tuy nhiên theo Luật Hôn nhân và gia đình việc nội trợ gia đình được coi là lao động có thu nhập do đó thu nhập của anh Đinh Hồng V và trách nhiệm nuôi dưỡng cháu L được tính cho cả chị Nguyễn Thị Thanh H. Do vậy mức chi phí nuôi dưỡng được tính bằng ½ tổng chi phí.

Theo kê khai của anh Đinh Hồng V thì tổng chi phí là 121 triệu đồng. Theo xác nhận của UBND xã M chi phí nuôi dưỡng một cháu nhỏ từ 0 tuổi đến 5 tuổi là từ 2.000.000 đồng đến 2.200.000 đồng/tháng. Toà án lấy mức bình quân là 2.100.000 đồng làm cơ sở để bồi thường.

Về chi phí khi sinh cháu Đinh Tùng L: Anh Đinh Hồng V khai chi phí 15 triệu đồng, chị Nguyễn Thị Thanh H thừa nhận chi phí là 12 triệu đồng do anh V chi trả. Số tiền này cần buộc chị H phải thanh toán cho anh Đinh Hồng V bằng 1/2.

Về mức bồi thường tổn thất tinh thần: Anh Đinh Hồng V yêu cầu bồi thường ở mức cao nhất là 10 tháng lương cơ bản, Hội đồng xét xử quyết định ở mức 08 tháng lương cơ bản.

Về tiền công chăm sóc: Thực tế chị Nguyễn Thị Thanh H giành nhiều thời gian chăm sóc cháu Đinh Tùng L hơn, do vậy cần buộc chị Nguyễn Thị Thanh H thanh toán một phần cho anh Đinh Hồng V.

**[3] Về án phí:** Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 3; Điều 6; Khoản 1 Điều 584; Điều 585; Điều 592 Bộ luật dân sự 2015; Điều 43; Khoản 2, 3 Điều 45; Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử**: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Hồng V (V).

Buộc chị Nguyễn Thị Thanh H phải thanh toán (bồi thường) tiền cho anh Đinh Hồng V các khoản tiền sau:

1/Tiền chi phí nuôi dưỡng cháu Đinh Tùng L với thời gian 51 tháng x 1.050.000 đồng/tháng = 53.550.000 đồng (không bao gồm tiền công chăm sóc).

2/Tiền tổn thất tinh thần cho anh Đinh Hồng V bằng 08 tháng lương cơ bản x 1.490.000 đồng = 11.920.000 đồng.

3/Tiền chi phí khi sinh là 6.000.000 đồng.

4/Tiền công chăm sóc 500.000đ/tháng x với thời gian 51 tháng =25.500.000 đồng.

Tổng cộng mục 1+2+3+4 = 96.970.000 đồng (chín mươi sáu triệu, chín trăm bảy mươi ngàn đồng).

*Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người có nghĩa vụ nếu chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải trả tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán*

*Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

*** Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 4.848.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho anh Đinh Hồng V số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo phiếu thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0001605 ngày 07/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba;*
- *Các đương sự;*
- *Chi cục THADS;*
- *Lưu AV,HSVA.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Quang Vũ**